

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ/THÁNG NHÓM, LỚP 2 TUỔI A**  
**Chủ đề: BÉ ĐI KHẮP NƠI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ?**

*(4 tuần, từ ngày 09/03/2026 đến ngày 03/04/2026)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Lĩnh vực phát triển thể chất**

**a. Dinh dưỡng sức khỏe**

*\* Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.*

**MT1.** Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

*\* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.*

**MT6.** Trẻ biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng) khi được nhắc nhở.

**b. Phát triển vận động**

*\* Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.*

**MT8.** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục. Hít thở, tay, lưng /bụng và chân.

*\* Thực hiện các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.*

**MT9.** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động nhún bật, đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.

**MT11.** Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném vào đích xa 1-1,2m. Ném xa lên phía trước bằng một tay.(tối thiểu 1,5m)

*\* Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt.*

**MT13.** Trẻ biết thực hiện các vận động cử động của bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo.

**MT14.** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.

**2. Lĩnh vực phát triển nhận thức**

*\* Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan*

**MT16.** Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.

**MT19.** Trẻ nói được tên đặc điểm nổi bật và công dụng của PTGT gần gũi.

**2. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**

*\* Nghe hiểu lời nói.*

**MT 29.** Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2, 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”

**MT 30.** Trả lời được các câu hỏi. Ai đây?, Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?...

---

**MT 31.** Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.

*\* Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.*

**MT 32.** Trẻ biết phát âm rõ tiếng

**MT 33.** Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo .

**MT 34.** Trẻ nói được câu đơn câu có 5- 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.

**MT37.** Trẻ biết lắng nghe khi người lớn đọc sách. Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

#### **4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ**

*\* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.*

**MT40 .** Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.

**MT41.** Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.

*\* Biết thực hiện hành vi xã hội đơn giản.*

**MT44.** Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.

**MT45.** Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bé em, khuấy bột cho bé ăn, nghe điện thoại..).

*\* Thể hiện cảm xúc qua hát, VĐTN / tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh.*

**MT48.** Trẻ nhận ra các bài hát, bản nhạc, âm thanh quen thuộc.

**MT49.** Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.

Biết biểu diễn cùng cô một số bài hát trong chủ đề

**MT50.** Thích tô màu, vẽ (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

**MT52.** Trẻ thích xé , dán dưới sự hướng dẫn của cô.

**MT53.** Trẻ biết xếp hình.

**MT54.** Trẻ thích xem tranh.

## **II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ**

### **1. Yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện được vận động: “Ném xa bằng một tay” “ Xếp đoàn tàu”, “ Đứng co 1 chân” “ Bật tại chỗ”. Biết làm theo hiệu lệnh của cô.

- Trẻ biết tập các động tác bài tập phát triển chung. Trẻ biết chơi trò chơi theo hướng dẫn của cô

- Trẻ biết tên, biết một số đặc điểm công dụng, nơi hoạt động của xe đạp, tàu hỏa, tàu thủy, thuyền buồm, máy bay.

- Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát âm chuẩn và chính xác của trẻ.

- Mở rộng vốn từ cho trẻ. Biết được một số đặc điểm đặc trưng: Màu sắc, các bộ phận chính, tiếng kêu, nơi hoạt động. Công dụng của phương tiện giao thông.

---

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát, hát đúng giai điệu bài hát “Lái ô tô”, VĐTN bài “Đèn xanh - đèn đỏ, Em tập lái ô tô, Đường em đi”.
- Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung, biết lắng nghe cô hát bài: “Mời lên tàu lửa”. “Em đi chơi thuyền”, “ Em đi qua ngã tư đường phố”...
- Trẻ biết tên bài thơ tên tác giả bài “ Đi chơi phố”, “ con tàu”, “ máy bay”, đọc được trọn vẹn bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ
- Trẻ biết tên câu chuyện và hiểu nội dung câu chuyện “Vì sao thả cụt đuôi”..
- Trẻ biết cách cầm bút, ngồi đúng tư thế và biết tô màu xe ô tô, mũ bảo hiểm, máy bay đẹp.
- Trẻ biết xếp khối vuông sát cạnh khối chữ nhật tạo thành đoàn tàu và phân biệt được màu xanh, màu đỏ.
- Trẻ biết dán thuyền buồm
- Trẻ biết ích lợi của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, biết thường xuyên đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

## **2. Chuẩn bị**

### **a. Trang trí, tạo môi trường lớp học**

- Mảng chủ đề trong lớp: Hình ảnh các phương tiện giao thông có trong chủ điểm. Thêm chữ “Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì ”
- Các góc hoạt động: Cô trang trí phù hợp với chủ đề theo từng góc chơi.

### **b. Đồ dùng dạy học của cô**

- Slide, tranh ảnh, video về các phương tiện giao thông (ô tô, xe máy, xe đạp, tàu hỏa, thuyền, máy bay...)
- Thơ, truyện, bài hát liên quan đến phương tiện giao thông “Em đi qua ngã tư đường phố “Em tập lái ô tô”...
- Nhạc cụ gõ: xắc xô, trống lắc, song loan để trẻ tham gia minh họa các bài hát giao thông.
- Mô hình, đồ chơi phương tiện giao thông bằng nhựa, gỗ xe buýt, tàu hỏa, máy bay, thuyền...

### **c. Tài liệu, học liệu của trẻ**

- Lớp học sạch sẽ, gọn gàng, an toàn.
  - Đồ dùng, đồ chơi trong lớp học và đồ chơi ngoài trời (xích đu, cầu trượt, bập bênh...).
  - Trang phục của trẻ gọn gàng, thuận tiện cho vận động.
  - Gậy thể dục của trẻ, vòng thể dục.
  - Giấy A4, bút sáp màu, vở “Bé làm quen tạo hình” để vẽ, tô màu phương tiện giao thông.
-

- Rỗ đựng hạt gạo, dây khâu để trẻ khâu chuỗi (có thể làm thành hình xe, tàu).
- Dụng cụ âm nhạc: phách, xắc xô, trống lắc, kèn...; một số bài hát về giao thông.
- Đất nặn, khăn lau tay, bảng con (nặn ô tô, xe máy, máy bay...).
- Tranh truyện, tranh thơ, tranh ảnh các phương tiện giao thông.
- Mô hình, đồ chơi: ô tô, xe máy, xe đạp, xe buýt, tàu hỏa, máy bay, thuyền...

### III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 9/3 - 13/3/2026)	Tuần 2 (Từ 16/3 - 20/03/2026)	Tuần 3 (Từ 23/3 - 27/3/2026)	Tuần 4 (Từ 30/3 - 03/04/2026)	Lưu ý
Chủ đề	Xe lăn bánh bon bon	Tàu hỏa xinh xịch	Thuyền nhỏ lênh đênh	Máy bay bay vù vù	
Đón trẻ Trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong khi đón trẻ:</li> <li>+ Đón trẻ vào lớp.</li> <li>+ Trò chuyện với phụ huynh về: Tình hình trẻ ở lớp</li> <li>+ Chủ đề đang thực hiện trong tháng.</li> <li>+ Cho trẻ vào các góc chơi, Chơi với đồ chơi theo ý thích của bé.</li> <li>+ Cô nắm sĩ số trẻ để theo dõi trong ngày và báo ăn.</li> <li>- Sau khi đón trẻ: Hướng dẫn trẻ cất đồ vào nơi quy định</li> </ul>				
TD sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</li> <li>- Hô hấp: Tập hít thở</li> <li>- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.</li> <li>- Lưng, bụng, lườn: Cúi về trước, nghiêng người sang hai bên, vắn người sang 2 bên.</li> <li>- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.</li> </ul>				
Hoạt động có chủ định	Thứ 2	<b>Thể dục</b> Ném xa bằng một tay	<b>Thể dục</b> Xếp đoàn tàu	<b>Thể dục</b> Đứng co một chân	<b>Thể dục</b> Bật tại chỗ
	3	<b>Khám phá</b> Nhận biết xe đạp	<b>Khám phá</b> Nhận biết tàu hỏa	<b>Khám phá</b> Nhận biết thuyền buồm - tàu thủy	<b>Khám phá</b> Nhận biết máy bay
	4	<b>Thơ</b> Thơ: “Đi chơi phố”	<b>Thơ</b> Thơ: “Con tàu”	<b>Truyện</b> Truyện “Vì sao thỏ cụt đuôi”	<b>Thơ</b> Thơ: Máy bay
	5	<b>Âm nhạc</b> -DH: Lái ô	<b>Âm nhạc</b> - NH: Mời lên	<b>Âm nhạc</b> - NH: Em đi	<b>Âm nhạc</b> - VĐTN: Đường

		tô - VĐTN: Đèn xanh đèn đỏ	tàu lửa - VĐTN: Em tập lái ô tô	chơi thuyền - TCÂN: Đoán tên bạn hát	em đi - Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố	
	<b>6</b>	<b>Tạo hình</b> Tô màu ô tô.	<b>Tạo hình</b> Tô màu mũ bảo hiểm	<b>Tạo hình</b> Dán thuyền buồm	<b>Tạo hình</b> Tô màu máy bay	
<b>Hoạt động ngoài trời</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>HĐTN</b> Bé vui cùng chai nhựa	<b>HĐTN</b> Tham quan vườn rau của trường	<b>HĐTN</b> Thí nghiệm sự bay hơi của nước	<b>HĐTN</b> Bé chơi với nước	
	<b>3</b>	<b>QSCCĐ:</b> Quan sát Cây sấu. - TCVD: Bóng tròn to - CTD: Chơi theo ý thích	<b>QSCCĐ:</b> Quan sát cầu trượt - TCVD : Tacxi - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời	<b>QSCCĐ :</b> Quan sát : Bập bênh. - TCVD: Bóng tròn to - CTD: Chơi nhà bóng trong sân trường	<b>QSCCĐ:</b> QS thời tiết - TCVD: Máy bay - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời	
	<b>4</b>	<b>QSCCĐ</b> Quan sát nhà bóng * TCVD: Tung bóng. * <b>Chơi tự do:</b> Chơi với lá, bóng, vòng....	<b>QSCCĐ:</b> Quan sát thời tiết TCVD: dung dăng dung dè - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời	<b>QSCCĐ:</b> QS Thí nghiệm vật chìm, vật nổi - TCVD: Dung dăng dung dè - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	<b>QSCCĐ:</b> Nhặt lá vàng rơi - TCVD: Thổi bóng. - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời	
	<b>5</b>	<b>QSCCĐ</b> Quan sát thời tiết. - TCVD: Trời nắng, trời mưa - CTD: Chơi với đồ chơi	<b>HĐTN:</b> Thí nghiệm sự bay hơi của nước - TCVD: Trời nắng, trời mưa - CTD: Chơi với	<b>QSCCĐ</b> Quan sát thời tiết - TCVD: Taxi - CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời	<b>QSCCĐ:</b> Quan sát cây rau mồng tơi - TCVD: Bong bóng xà phòng - CTD: Chơi với đồ	

		ngoài trời	đồ chơi ngoài trời		chơi ngoài trời	
	<b>6</b>	<p><b>QSCCĐ:</b> Thực hành chăm sóc cây.</p> <p>* <b>TCVĐ:</b> Trời nắng, trời mưa</p> <p>* <b>Chơi tự do:</b> Bóng, vòng, gậy...</p>	<p><b>QSCCĐ</b> Thí nghiệm vật chìm nổi trong nước</p>	<b>HĐTN:</b> Nhặt rau ngót	<p><b>QSCCĐ</b> Quan sát Cây phượng</p> <p><b>TCVĐ:</b> Dung dăng dung dẻ</p> <p>- <b>CTD:</b> Chơi với đồ chơi ngoài trời</p>	
<b>Hoạt động (Thay thế HĐ góc</b>	6				Trải nghiệm “Bé tập tưới cây”	
<b>Hoạt động góc</b>	<p><b>1. Góc phân vai:</b> (T1)Nấu ăn cho bé, cho em bé ăn (T2):Chơi với búp bê (T3): Bán hàng (bán các loại đồ dùng để ăn) (T4): Bé bế em</p> <p>* <b>Yêu cầu:</b> -Trẻ biết chơi với búp bê, biết nấu ăn, cho em bé ăn, và biết đóng vai bán hàng.</p> <p>*<b>Chuẩn bị:</b> - Xoong, nồi, rau, bát, thìa, đồ ăn giả, búp bê, quây bán hàng, tiền giả.</p> <p>* <b>Cách chơi:</b> - Cô hướng dẫn trẻ nấu ăn: Cho gạo vào nồi, đổ nước, bắc lên bếp, rồi cho búp bê ăn. - Trẻ chơi với búp bê: Cô khuyến khích trẻ cho búp bê ăn, tắm rửa, hoặc cho búp bê đi ngủ. - Cô tạo tình huống bán hàng: Trẻ đóng vai người bán hàng, xếp đồ ăn giả lên quây, nhận tiền giả và giao hàng. - Trẻ học cách bế em, cho em ăn, và chăm sóc em như một em bé thật.</p> <p><b>2.Góc hoạt động với đồ vật:</b> <b>(T1):</b> Xếp đường cho phương tiện giao thông</p>					

**(T2):** Xâu ống hút làm đoàn tàu

**(T3):** Tô màu, nặn phương tiện bé thích

**T4):** Chơi với vòng – làm bãi đỗ

**\* Yêu cầu:**

- Trẻ biết dùng khối gỗ, khối nhựa xếp thành đoạn đường cho xe chạy.
- Trẻ biết xâu hạt/ống hút thành đoàn tàu; rèn sự khéo léo.
- Trẻ biết tô màu, nặn các loại phương tiện; rèn óc sáng tạo.
- Trẻ biết dùng vòng nhựa làm chỗ đỗ xe, rèn sự sắp xếp.

**\* Chuẩn bị:**

- Khối gỗ, khối xốp nhiều màu; đồ chơi phương tiện giao thông
- Trẻ biết xâu ống hút thành đoàn tàu; rèn sự khéo léo.
- Dây, hạt nhựa hoặc ống hút cắt khúc.
- Tranh xe chưa tô, bút màu, đất nặn.
- Vòng nhựa nhiều màu, đồ chơi phương tiện giao thông.

**\* Cách chơi:**

- Trẻ dùng các khối gỗ, khối nhựa xếp cạnh nhau thành đường đi. Sau đó cho các loại xe chạy trên đường.
- Trẻ dùng dây và các hạt/ống hút xâu liên tiếp lại với nhau thành những toa tàu. Sau đó nối thành đoàn tàu dài.
- Trẻ chọn tranh phương tiện giao thông để tô màu hoặc dùng đất nặn tạo hình ô tô, máy bay, tàu... theo ý thích.
- Trẻ đặt các vòng nhựa xuống sàn để làm chỗ đỗ xe, sau đó điều khiển xe đồ chơi đi vào từng vòng như bãi đỗ thật.

**\* Góc sách truyện**

**(T1):** Xem tranh ảnh về phương tiện giao thông đường bộ (ô tô, xe máy, xe đạp...)

**(T2):** Dán tranh ảnh các phương tiện giao thông mà bé yêu thích.

**(T3):** Xem tranh ảnh về phương tiện giao thông đường thủy (tàu, thuyền, ca nô...)

**(T4):** Xem tranh ảnh về phương tiện giao thông đường hàng không (máy bay, ...).

**\* Yêu cầu:**

- Trẻ biết xem, gọi tên, dán tranh các phương tiện giao thông.
- Nhận biết một số loại phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

**\* Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh, sách truyện có hình các phương tiện giao thông.

	<p>- Hồ dán, giấy A4.</p> <p><b>* Cách chơi:</b></p> <p>- Trẻ dán tranh ảnh phương tiện giao thông mà bé yêu thích.</p> <p>- Trẻ xem tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường bộ: xe đạp, xe máy, ô tô...</p> <p>- Trẻ xem tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường thủy: thuyền, ca nô, tàu...</p> <p>- Trẻ xem tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường hàng không: máy bay, ...</p> <p><b>* Kết thúc.</b></p> <p>- Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng vào đúng nơi quy định.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi trẻ đã chơi ngoan, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn.</p> <p>- Cho trẻ vận động, hát bài hát về phương tiện giao thông để chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p>					
<p><b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b></p>	<p>- Cô cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn.</p> <p>- Tổ chức cho trẻ ăn: Cô quan tâm động viên trẻ ăn hết xuất.</p> <p>- Cô chú ý đến trẻ yếu, trẻ ăn chậm.</p> <p>- Sau khi ăn cho trẻ uống nước, vệ sinh và đi ngủ.</p> <p>- Khi trẻ dậy cô cho trẻ vận động tại chỗ nhẹ nhàng, lau mặt và cho đi vệ sinh.</p>					
<p><b>Hoạt động chiều</b></p>	<p>Thứ 2</p>	<p>- Ôn bài cũ: Ném xa bằng 1 tay</p> <p>- Làm quen bài mới: Nhận biết xe đạp</p> <p>- Vệ sinh trả trẻ</p>	<p>- Ôn bài cũ: Xếp tàu hỏa</p> <p>- Làm quen bài mới: Nhận biết tàu hỏa</p> <p>- Vệ sinh trả trẻ</p>	<p>- Ôn bài cũ: <b>Đứng co 1 chân</b></p> <p>- Làm quen bài mới: Nhận biết thuyền buồm tàu thủy</p> <p>- Vệ sinh trả trẻ</p>	<p>- Ôn bài cũ: Bật tại chỗ</p> <p>- Làm quen bài mới: Nhận biết máy bay</p> <p>- T/c: Nu na nu nống.</p> <p>- Vệ sinh trả trẻ</p>	
	<p>3</p>	<p>- Ôn bài cũ: Nhận biết xe đạp</p> <p>- Làm quen bài mới: Thơ: Đi chơi phố</p> <p>- Vệ sinh</p>	<p>- Ôn bài cũ: Nhận biết tàu hỏa</p> <p>- Làm quen bài mới: Thơ “Con tàu”</p> <p>- T/C: Chi chi chành chành</p>	<p>- Ôn bài cũ: Nhận biết thuyền buồm tàu thủy</p> <p>- Làm quen bài mới: Truyện “Tàu thủy tý hon”</p>	<p>- Ôn bài cũ: Nhận biết máy bay</p> <p>- Làm quen bài mới: Thơ: Máy bay</p> <p>- Vệ sinh trả trẻ</p>	

	trả trẻ	- Vệ sinh trả trẻ	- Vệ sinh trả trẻ		
4	- Ôn bài cũ: Thơ:Đi chơi phố - Làm quen bài mới: Lái ô tô - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: Thơ “Con tàu” - Làm quen bài mới:- DH: Mời lên tàu lửa + VĐTN:Em tập lái ô tô - Chơi t/c: Nu na nu nống - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: Truyện “ Vì sao thỏ cụt đuôi” - Làm quen bài mới:NH: Em đi chơi thuyền -TCÂN:Đoán tên bạn hát - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: - Thơ: Máy bay - Làm quen bài mới: +VĐTN:Đường em đi +NH: Em đi qua ngã tư đường phố - Chơi trò chơi dân gian - Vệ sinh trả trẻ	
5	- Ôn bài cũ: Lái ô tô - Cho trẻ chơi tự do - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: DH: Mời lên tàu lửa + VĐTN:Em tập lái ô tô - Chơi T/c: Dung dăng dung dẻ. - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: NH: Em đi chơi thuyền -TCÂN:Đoán tên bạn hát - Cho trẻ chơi tự do - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: + NH: Anh phi công ơi -VĐTN:Đường em đi - Cho trẻ chơi ở các góc - Vệ sinh trả trẻ	
6	Thứ 6 hàng tuần: Nêu gương bé ngoan				